

Số: 465/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 29 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 435/2021/TLST-VHNGĐ ngày 23/7/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Ông Nguyễn Thế N, sinh ngày 01/01/1969; ĐKKHKT: Số xx NVX, phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Bà Kiều Thị Thu H, sinh ngày 09/4/1971; ĐKKHKT: Số xx NVX, phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế N và bà Kiều Thị Thu H đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/1997 tại Ủy ban nhân dân phường QT, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (nay là phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn; gia đình hai bên

cũng giúp đỡ vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, đã ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn. Ông, bà đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc ông N và bà Hà thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Vợ chồng ông Nguyễn Thế N và bà Kiều Thị Thu H có 02 con chung là: Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 04/12/1998; Nguyễn Kiều A, sinh ngày 28/11/2007.

Hai bên thống nhất:

+ Con chung Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 04/12/1998, đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường, đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

+ Bà Kiều Thị Thu H nuôi con chung Nguyễn Kiều A, sinh ngày 28/11/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng cho con chung: Ông Nguyễn Thế N tự nguyện đóng góp tiền với bà Kiều Thị Thu H để nuôi con chung Nguyễn Kiều A, mỗi tháng số tiền 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng, kể từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Thế N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Ông Nguyễn Thế N và bà Kiều Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Ông Nguyễn Thế N và bà Kiều Thị Thu H khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thế N tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thế N và bà Kiều Thị Thu H. Giấy chứng nhận kết hôn số 136 Quyền số 01.97, đăng ký ngày 15/12/1997 của Ủy ban nhân dân phường QT, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (nay là phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội) không còn giá trị.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thế N và bà Kiều Thị Thu H có 02 con chung là: Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 04/12/1998; Nguyễn Kiều A, sinh ngày 28/11/2007.

Hai bên thống nhất:

+ Con chung Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 04/12/1998, đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường, đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

+ Bà Kiều Thị Thu H nuôi con chung Nguyễn Kiều A, sinh ngày 28/11/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng cho con chung: Ông Nguyễn Thế N tự nguyện đóng góp tiền với bà Kiều Thị Thu H để nuôi con chung Nguyễn Kiều A, mỗi tháng số tiền 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng, kể từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Thế N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Ông Nguyễn Thế N và bà Kiều Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Ông Nguyễn Thế N và bà Kiều Thị Thu H khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thế N tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009313 ngày 23/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh